

Số: 116/KH-GD&ĐT

Thanh Oai, ngày 09 tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2022 -2030
ngành Giáo dục và đào tạo

Thực hiện Kế hoạch số 312/KH-GD&ĐT ngày 08/02/2020 của Sở GD&ĐT Thành phố Hà Nội về kế hoạch thực hiện chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2022 – 2030 ngành Giáo dục và đào tạo;

Phòng GD&ĐT Thanh Oai xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2022 – 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện tốt Luật Trẻ em, đảm bảo thực hiện các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em về đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và mối quan hệ xã hội, phát huy tối đa tiềm năng của trẻ; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ em; giảm thiểu sự bất bình đẳng về cơ hội tiếp cận thông tin các dịch vụ xã hội và tham gia các hoạt động xã hội của trẻ em giữa các xã, thị trấn nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em.

2. Mục tiêu cụ thể.

2.1. Giai đoạn 2022 – 2025.

- Chỉ tiêu số 1: Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục có nhà vệ sinh cho trẻ em vào năm 2025, trong đó có 100% nhà vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn hợp vệ sinh.

- Chỉ tiêu số 2: Đảm bảo 100% trẻ nhà trẻ và 100% trẻ mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non được tiếp cận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để phát triển toàn diện.

- Chỉ tiêu số 3: Đảm bảo huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi.

- Chỉ tiêu số 4: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp Tiểu học đạt 99,99%, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc Tiểu học dưới 0,01%.

- Chỉ tiêu số 5: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp THCS 99%, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp THCS dưới 0,05%.

- Chỉ tiêu số 6: Phấn đấu 100% số cơ sở giáo dục có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.

- Chỉ tiêu số 7: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với trẻ em khuyết tật đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80%.

2.2. Giai đoạn 2025 – 2030.

- Chỉ tiêu số 1: Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục có nhà vệ sinh cho trẻ em vào năm 2030, trong đó có 100% nhà vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn hợp vệ sinh.

- Chỉ tiêu số 2: Đảm bảo 100% trẻ nhà trẻ và 100% trẻ mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non được tiếp cận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để phát triển toàn diện.

- Chỉ tiêu số 3: Đảm bảo huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình giáo dục MN cho trẻ 5 tuổi.

- Chỉ tiêu số 4: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp Tiểu học đạt 99,99%, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc Tiểu học dưới 0,01%.

- Chỉ tiêu số 5: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp THCS 99,5%, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp THCS dưới 0,03%.

- Chỉ tiêu số 6: Phấn đấu 100% số cơ sở giáo dục có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em.

- Chỉ tiêu số 7: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với trẻ em khuyết tật đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 82%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018, các quy định của pháp luật.

- Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp quản lý đối với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch thông qua việc xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể hằng năm về công tác giáo dục trẻ em; lồng ghép các chỉ tiêu về giáo dục trẻ em trong các chương trình, đề án, dự án và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực để thực hiện có hiệu quả.

- Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra đánh giá ở các cơ sở giáo dục, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển giáo dục. Đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục, tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật của ngành giáo dục, tuyên truyền Luật Trẻ em, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng về mục đích, ý nghĩa của giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

- Bổ sung nội dung giáo dục về quyền và bổn phận trẻ em, trách nhiệm công dân, giáo dục kỹ năng sống bằng nhiều hình thức lồng ghép, tích hợp vào các chương trình chính khóa, ngoại khóa, các môn học phù hợp trong các cơ sở giáo dục, một số văn bản hướng dẫn thường xuyên của ngành về xây dựng môi trường học tập, quản lý nhà trường; tích hợp vào các hoạt động, phong trào thi đua của ngành, xây dựng nhà trường văn hóa, nhà giáo mẫu mực, học sinh thanh lịch ... công tác thi đua khen thưởng; công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục kỹ năng sống trong trường mầm non, phổ thông.

3. Triển khai, thực hiện chính sách, giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học đặc biệt là trẻ em khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác giáo dục và đào tạo, đặc biệt quan tâm đến đối tượng trẻ em khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Tham mưu chính sách để huy động các nguồn lực tích cực vận động trẻ em đi học, trẻ em bỏ học trở lại trường, hỗ trợ những gia đình khó khăn để trẻ em được đến trường.

- Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại địa phương, trong đó các nhà trường thường xuyên cập nhật, tổng hợp số lượng và phân loại trẻ em có nguy cơ bỏ học để có giải pháp khắc phục kịp thời đối với từng trường hợp cụ thể. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy, khơi gợi niềm đam mê, hứng thú học tập của trẻ em.

4. Phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em, hỗ trợ tâm lý trẻ em trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện không có bạo lực.

- Triển khai có hiệu quả phòng tư vấn tâm lý, phát triển mô hình đối thoại học đường để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học, hỗ trợ tâm lý trẻ em trong trường học có sự lồng ghép, phối hợp triển khai các mô hình góp phần đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

- Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ giáo viên phụ trách tâm lý trong trường học để nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn hỗ trợ tâm lý cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục.

- Đa dạng hình thức truyền thông, giáo dục về bảo vệ trẻ em, tư vấn tâm lý cho trẻ em trường học. Hình thức truyền thông, giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường theo hướng kết hợp giữa công nghệ hiện đại và trực tiếp, truyền thông.

5. Tăng cường hoạt động vận động cho trẻ em.

- Triển khai đầy đủ chương trình môn học Giáo dục thể chất trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tích hợp lồng ghép các nội dung về vận động có sự tham gia của trẻ em.

- Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức hoạt động thể thao cho trẻ em theo hướng đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đơn vị, đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi và trình độ của trẻ em. Phát triển hệ thống thi đấu thể thao các cấp phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, kết hợp với sinh hoạt, giao lưu văn hóa, đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của trẻ em.

- Tổ chức hiệu quả chương trình phổ cập bơi, giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục phổ thông, đặc biệt ở những nơi có nhiều ao hồ, sông ...

6. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Tham mưu đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho trẻ khuyết tật, trẻ em thuộc nhóm yếu thế, hỗ trợ kinh phí cho trẻ em thuộc diện chính sách, trẻ em khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Rà soát hiện trạng công trình nước sạch và khu vệ sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn, đề xuất kiến nghị UBND huyện chỉ đạo và tăng cường nguồn lực để đảm bảo các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông có đủ công trình vệ sinh và nước sạch đáp ứng cho trẻ em.

- Rà soát danh mục nhu cầu đầu tư bổ sung phòng học, phòng bộ môn, thư viện, khối phòng phục vụ học tập hiện có tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, đặc biệt cơ sở hạ tầng và tài liệu giảng dạy, học tập phù hợp với trẻ em khuyết tật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm:

- Ngân sách Nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm.
- Nguồn chi thường xuyên của cơ sở giáo dục.
- Các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Giáo dục và đào tạo.

Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện các nội dung của kế hoạch; tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

2. Các cơ sở giáo dục.

- Căn cứ vào nội dung kế hoạch, xây dựng kế hoạch phù hợp thực tiễn tại đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

- Tổng hợp báo cáo kết quả triển khai kế hoạch theo năm học và gửi Email về phòng GD&ĐT qua hòm thư của các tổ chuyên môn trước ngày 31/5.

+ Cấp THCS: totrunghoc-thanhoai@hanoiedu.vn

+ Cấp Tiểu học: totieuhoc-thanhoai@hanoiedu.vn

+ Cấp Mầm non: tomamnon-thanhoai@hanoiedu.vn

Trên đây là kế hoạch thực hiện chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2022 - 2030 đề nghị các nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- LD, CC, VC phòng GD&ĐT;
- Các trường MN, TH, THCS (để thực hiện)
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Bùi Thị Thu Hiền